

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/DS-ST
Ngày: 10 – 12 – 2021
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí.
2. Bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc E, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp F, xã G, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 26/01/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Đức J, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 267/B, ấp H, xã I, huyện D, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc E trình bày:*

Anh Đoàn Đức J có vay của anh Nguyễn Văn A số tiền gốc là 200.000.000

đồng vào ngày 31/5/2016 và 120.000.000 đồng vào ngày 25/01/2017, đối với 02 khoản vay này đều thỏa thuận lãi suất tại thời điểm vay theo quy định pháp luật là 20%/năm, trả lãi hàng tháng, không thỏa thuận thời hạn trả tiền gốc cụ thể mà khi nào anh A có nhu cầu lấy lại tiền gốc thì anh J phải có trách nhiệm trả lại tiền gốc cho anh A, mục đích vay để làm vốn nuôi cá, mua linh kiện sửa máy tính (do anh J sửa máy tính thuê). Anh Đoàn Đức J có trực tiếp viết biên nhận vay ngày 31/5/2016 và ngày 25/01/2017. Việc thỏa thuận mức lãi suất, phương thức trả lãi và thời hạn trả gốc lãi hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Anh J đã trả cho anh Nguyễn Văn A được số tiền gốc 20.000.000 đồng vào năm 2018 (không nhớ cụ thể trả vào ngày tháng nào). Do anh J trả số tiền 20.000.000 đồng này cho anh A hai bên không làm biên nhận.

Đến năm 2019, anh A có nhu cầu lấy lại tiền gốc, anh A đã nhiều lần yêu cầu anh J trả lại số tiền gốc nêu trên, nhưng anh J không trả.

Từ khi vay, anh Đoàn Đức J đã trả lãi cho anh A đến tháng 01 năm 2020 thì ngưng đóng lãi cho đến nay. Việc trả lãi không làm biên nhận. Từ ngày 01/02/2020 cho đến nay, anh J không có trả lãi cho anh A.

Anh Nguyễn Văn A yêu cầu Tòa án buộc anh Đoàn Đức J trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); yêu cầu anh Đoàn Đức J trả lãi từ ngày 01/02/2020 đến ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định theo mức lãi là 20%/năm đối với số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đoàn Đức J không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 19/02/2021 của anh Nguyễn Văn A (bản chính).
- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Văn A (bản sao có chứng thực).
- Giấy chứng minh nhân dân của chị Phan Thị Ngọc E (bản sao có chứng thực).
- Hợp đồng ủy quyền ngày 26/01/2021 (bản chính).
- Giấy nhận tiền ngày 31/5/2016 (bản gốc).
- Biên nhận ngày 25/01/2017 (bản chính).
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (bản chính).

- Biên bản xác minh ngày 28/4/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2021 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021 của anh Nguyễn Văn A và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Đức J cư trú tại số nhà 267/B, ấp H, xã I, huyện D, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đoàn Đức J đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh J là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

Xét thấy, ngày 31/5/2016, anh Đoàn Đức J có vay của anh Nguyễn Văn A số tiền gốc là 200.000.000 đồng và ngày 25/01/2017, anh Đoàn Đức J có vay của anh Nguyễn Văn A số tiền gốc là 120.000.000 đồng, được thể hiện tại biên nhận vay ngày 31/5/2016 và biên nhận vay ngày 25/01/2017; tại hai biên nhận này không thể hiện mức lãi suất vay cụ thể, việc thỏa thuận lãi suất đối với hai khoản vay này hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, với mức lãi suất 20%/năm, trả lãi hàng tháng, kể từ ngày 01/02/2020, anh Đoàn Đức J vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bên cho vay; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho anh Đoàn Đức J biết nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A đối với anh J, nhưng anh J không có ý kiến phản đối. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn A về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Đoàn Đức J trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); trả lãi từ ngày 01/02/2020 đến ngày Tòa án ra bản án hoặc quyết định theo mức lãi là 20%/năm đối với số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) là phù hợp.

Lãi được tính như sau:

$300.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 1,85 \text{ năm (từ ngày 01/02/2020 đến ngày 10/12/2021)} = 111.000.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng gốc lãi là: $300.000.000 \text{ đồng} + 111.000.000 \text{ đồng} = 411.000.000 \text{ đồng}$ (bốn trăm mười một triệu đồng).

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A, nên anh Đoàn Đức J phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

Buộc anh Đoàn Đức J trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền gốc và lãi còn nợ là 411.000.000 đồng (bốn trăm mười một triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Đoàn Đức J phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.440.00 đồng (hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.037.500 đồng (chín triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0011095 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bạch Phiến